

Số: 16

Ngày 26/4/2021

Bản tin hàng tuần  
ra ngày thứ Hai

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

## VĂN BẢN MỚI

1. Gia đình có trách nhiệm cung cấp thông tin của người sử dụng trái phép chất ma túy cho công an cấp xã nơi cư trú.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bầu cử đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung và có chiều sâu.

3. 04 chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động hàng năm của Quỹ hợp tác xã.

4. Ngân hàng Phát triển Việt Nam hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận.

5. Doanh nghiệp xã hội được tiếp nhận tài trợ bằng tài sản để thực

hiện mục tiêu giải quyết vấn đề xã hội

6. Thời hạn vay để mua nhà ở xã hội tối đa không quá 25 năm.

7. Bổ sung điều kiện điều chỉnh đơn giá và giá hợp đồng xây dựng.

8. Thời gian dự trữ khoáng sản quốc gia tối đa là 50 năm.

9. Không để thí sinh nào phải bỏ thi tốt nghiệp trung học phổ thông vì gặp khó khăn về kinh tế.

10. Miễn lệ phí cấp hộ chiếu cho người Việt Nam ở nước ngoài bị trục xuất.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

*Dự thảo Nghị định Quy định về định danh và xác thực điện tử.*

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Công dân có quyền và nghĩa vụ gì trong phòng, chống tham nhũng?

2. Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo nguyên tắc nào?

3. Quy định tặng quà và nhận quà tặng trong Luật Phòng, chống tham nhũng?

4. Thanh tra Chính phủ, Thanh tra cấp tỉnh có quyền kiểm soát tài sản, thu nhập đối với đối tượng nào?

## VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### 1. GIA ĐÌNH CÓ TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY CHO CÔNG AN XÃ NƠI CƯ TRÚ

Đây là nội dung đáng chú ý trong quy định của Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 30/3/2021. Luật này quy định về phòng, chống ma túy; quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; cai nghiện ma túy; trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống ma túy; quản lý nhà nước và hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy.

Theo đó, phòng, chống ma túy là phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và tệ nạn ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy. Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là biện pháp phòng ngừa nhằm giúp người sử dụng trái phép chất ma túy không tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật của họ.

Thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là 01 năm kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định quản lý. Nội dung quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy bao gồm: tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy để họ không tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy; xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể; ngăn chặn người sử dụng trái phép chất ma túy có hành

vi gây mất trật tự, an toàn xã hội. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả xét nghiệm dương tính của người cư trú tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm ra quyết định và tổ chức quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy cư trú tại địa phương.

Gia đình người sử dụng trái phép chất ma túy có trách nhiệm: quản lý, giáo dục người sử dụng trái phép chất ma túy; ngăn chặn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; cung cấp thông tin về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của người sử dụng trái phép chất ma túy cho công an cấp xã nơi người đó cư trú; ngăn chặn người sử dụng trái phép chất ma túy có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền đưa người sử dụng trái phép chất ma túy đi xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể.

Cơ quan, tổ chức nơi người sử dụng trái phép chất ma túy làm việc, cộng đồng nơi người sử dụng trái phép chất ma túy sinh sống có trách nhiệm: động viên, giúp đỡ, giáo dục người sử dụng trái phép chất ma túy; ngăn chặn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; phối hợp với gia đình, cơ quan có thẩm quyền đưa người sử dụng trái phép chất ma túy đi xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể.

Luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

### 2. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ BÀU CỬ ĐA DẠNG VỀ

## **HÌNH THỨC, PHONG PHÚ VỀ NỘI DUNG VÀ CÓ CHIỀU SÂU**

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 45/NQ-CP về Phiên họp triển khai công việc của Chính phủ sau khi được kiện toàn tại Kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV. Với quan điểm chỉ đạo, điều hành là: giao nhiệm vụ phải rõ ràng, cụ thể về chủ thể chịu trách nhiệm và đảm bảo tính khả thi; đồng thời phải thường xuyên đôn đốc, đánh giá, kiểm tra, giám sát đến kết quả cuối cùng. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm đến từng cá nhân gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực. Khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh trong thực thi công vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường đổi mới, sáng tạo và khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Chủ động xử lý công việc theo thẩm quyền, tăng cường phối hợp, không đùn đẩy trách nhiệm; bảo đảm hiệu quả, thực chất, tránh phô trương, hình thức.

Tại Nghị quyết này Chính phủ thống nhất thực hiện Quy chế làm việc theo hướng tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, công khai, minh bạch trong toàn bộ hệ thống hành chính nhà nước. Chính phủ, Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ giải quyết những việc thuộc thẩm quyền; không quyết định thay những việc đã phân cấp, ủy quyền hoặc thuộc thẩm quyền của bộ, cơ quan, địa phương. Tăng cường phân cấp, phân quyền cho các bộ, cơ quan, địa phương xử lý công việc; xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân gắn với đôn đốc, kiểm tra,

giám sát việc thực hiện; cá thể hóa hơn nữa trách nhiệm cá nhân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ tăng cường phân cấp cho cấp dưới trực tiếp, cho địa phương xử lý công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp, nhất là về thủ tục hành chính.

Thành viên Chính phủ chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện trong xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc khi được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền, phân công, giao nhiệm vụ, không được né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện nghiêm quy định về thời hạn xử lý công việc, bảo đảm chất lượng; phải làm hết trách nhiệm tham mưu, nêu rõ quan điểm, phương án xử lý khi đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Các Bộ, cơ quan, địa phương tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo phân công tại Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 14 ngày 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật và đúng tiến độ, kế hoạch đã đề ra và chọn được những người xứng đáng vào Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bầu cử đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung và có chiều sâu; chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch về nhân sự và tổ chức bầu cử; triển khai thực hiện tốt công tác bảo

vệ an ninh chính trị nội bộ, các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho cuộc bầu cử và ngày bầu cử; chủ động phương án phòng ngừa, đối phó với các hành vi gây mất ổn định an ninh, trật tự, an toàn xã hội, hoạt động chống phá cuộc bầu cử; kịp thời xem xét, xác minh và giải quyết tốt các khiếu nại, tố cáo của công dân, nhất là các khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự các cấp; có phương án, kịch bản phòng, chống dịch bệnh Covid-19, thiên tai, bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, hiệu quả để bảo đảm tổ chức ngày bầu cử thành công, đúng pháp luật, an toàn và tiết kiệm.

Nghị quyết này được ban hành ngày 16/4/2021 và có hiệu lực từ ngày ký.

### **3. 04 CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG HÀNG NĂM CỦA QUỸ HỢP TÁC XÃ**

Quỹ hợp tác xã là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc là tổ chức tài chính hoạt động theo mô hình hợp tác xã, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong huy động vốn và sử dụng vốn nhằm thực hiện chức năng cho vay cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thành viên của tổ hợp tác và hợp tác xã theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan. Quỹ hợp tác xã có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương

mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật. Quỹ hợp tác xã được thành lập, tổ chức, hoạt động, phá sản và giải thể theo quy định tại Nghị định này và pháp luật liên quan tương ứng với mô hình hoạt động khi không quy định tại Nghị định này

Quỹ hợp tác xã có chức năng và nhiệm vụ: Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn vốn trong nước và ngoài nước, các nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; Huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân trong nước; Cho vay khách hàng theo quy định; Thực hiện các hoạt động tư vấn tài chính và đầu tư, đào tạo cho các khách hàng vay vốn của Quỹ theo quy định; Ủy thác, nhận ủy thác theo quy định. Quỹ hợp tác xã có trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn vốn hoạt động như: Quản lý, sử dụng vốn, tài sản, phân phối kết quả tài chính, thực hiện chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo đúng quy định; Thực hiện các quy định về giới hạn cho vay; Mua bảo hiểm tài sản đối với tài sản pháp luật quy định phải mua bảo hiểm; Hạch toán chi phí hoạt động khoản dự phòng rủi ro cho vay...

04 chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động hàng năm của Quỹ hợp tác xã bao gồm: Tăng trưởng dư nợ cho vay; Tỷ lệ nợ xấu; Kết quả tài chính hàng năm; Tình hình chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn của Quỹ, nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, chế độ báo cáo tài chính.

Nghị định 45/2021/NĐ-CP về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã có hiệu lực thi hành từ ngày 15/5/2021.

#### **4. NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM KHÔNG HOẠT ĐỘNG VÌ MỤC TIÊU LỢI NHUẬN**

Ngân hàng Phát triển Việt Nam là ngân hàng chính sách, hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán, có con dấu, được mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng thương mại trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng Phát triển là đơn vị hạch toán tập trung toàn hệ thống; tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước pháp luật; tiến tới tự bù đắp chi phí và rủi ro trong hoạt động. Ngân hàng Phát triển Việt Nam thực hiện quản lý tài chính theo quy định của Nghị định này, đối với các nội dung không quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Ngân hàng Phát triển Việt Nam hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm thực hiện chính sách tín dụng của Nhà nước và các nhiệm vụ khác theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; được ngân sách nhà nước cấp bù lãi suất và phí quản lý theo quy định của pháp luật và Nghị định này;

được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước; được Chính phủ đảm bảo khả năng thanh toán; được áp dụng tỷ lệ dự trữ bắt buộc bằng 0% và không phải tham gia bảo hiểm tiền gửi. Đây là nguyên tắc quản lý tài chính của Ngân hàng Phát triển Việt Nam được quy định tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Ngân hàng Phát triển Việt Nam được sử dụng vốn hoạt động để: thực hiện chính sách tín dụng theo quy định của pháp luật; thực hiện các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam và quyết định của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; cấp hỗ trợ sau đầu tư theo quy định của pháp luật đối với các Hợp đồng phát sinh trước thời điểm Nghị định số 32/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành; thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tại ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật; ủy thác cho các tổ chức tín dụng thực hiện một số hoạt động của Ngân hàng Phát triển theo quy định của pháp luật; cho vay theo ủy quyền/ủy thác, cấp phát vốn theo ủy thác; bảo lãnh theo ủy quyền/ủy thác; ủy thác, nhận ủy thác cung ứng các dịch vụ tài chính, ngân hàng cho khách hàng theo quy định của pháp luật; mua, bán, chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá theo quy định của pháp luật; góp vốn, thành lập công ty con hoặc tham gia thành lập các công ty liên kết trong nước theo quy định

của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam; đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản phục vụ cho hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo quy định của Nghị định này...

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2021.

## **5. DOANH NGHIỆP XÃ HỘI ĐƯỢC TIẾP NHẬN TÀI TRỢ BẰNG TÀI SẢN ĐỂ THỰC HIỆN MỤC TIÊU GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

Chính phủ ban hành Nghị định 47/2021/NĐ-CP về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp. Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp về doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp nhà nước, nhóm công ty, doanh nghiệp quốc phòng an ninh và công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước.

Theo đó, Doanh nghiệp xã hội là doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí: là doanh nghiệp được đăng ký thành lập theo quy định của Luật này; mục tiêu hoạt động nhằm giải quyết vấn đề xã hội, môi trường vì lợi ích cộng đồng; sử dụng ít nhất 51% tổng lợi nhuận sau thuế hằng năm của doanh nghiệp để tái đầu tư nhằm thực hiện mục tiêu đã đăng ký.

Doanh nghiệp xã hội phải duy trì mục tiêu xã hội, môi trường, mức lợi nhuận giữ lại để tái đầu tư và nội dung khác ghi tại Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường trong suốt quá trình hoạt động. Trừ trường hợp chấm dứt mục tiêu xã hội, môi trường trước thời hạn đã cam kết,

doanh nghiệp xã hội phải hoàn lại toàn bộ các ưu đãi, khoản viện trợ, tài trợ mà doanh nghiệp xã hội đã tiếp nhận để thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường đã đăng ký nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường và mức lợi nhuận giữ lại để tái đầu tư.

Doanh nghiệp xã hội tiếp nhận viện trợ phi chính phủ nước ngoài để thực hiện mục tiêu giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường theo quy định của pháp luật về tiếp nhận viện trợ phi chính phủ nước ngoài. Doanh nghiệp xã hội được tiếp nhận tài trợ bằng tài sản, tài chính hoặc hỗ trợ kỹ thuật để thực hiện mục tiêu giải quyết vấn đề xã hội, môi trường từ các cá nhân, cơ quan, tổ chức trong nước và tổ chức nước ngoài đã đăng ký hoạt động tại Việt Nam.

Cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện được dùng toàn bộ tài sản, quyền và nghĩa vụ để chuyển đổi thành doanh nghiệp xã hội sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan đã cấp giấy phép thành lập cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện. Doanh nghiệp xã hội sau khi chuyển đổi kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ khác của cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện. Cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện chấm dứt hoạt động kể từ ngày doanh nghiệp xã hội được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Nghị định này được ban hành ngày 01/4/2021, có hiệu lực kể từ ngày ký.

## **6. THỜI HẠN VAY ĐỂ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI TỐI ĐA KHÔNG QUÁ 25 NĂM**

Ngày 01/4/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định 49/2021/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

Theo đó, Nghị định này quy định tiêu chuẩn diện tích nhà ở xã hội như sau: trường hợp nhà ở xã hội là nhà chung cư thì căn hộ phải được thiết kế, xây dựng theo kiểu khép kín, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn diện tích sử dụng mỗi căn hộ tối thiểu là 25 m<sup>2</sup>, tối đa là 70 m<sup>2</sup>, bảo đảm phù hợp với quy hoạch xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Căn cứ vào tình hình cụ thể tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được điều chỉnh tăng tiêu chuẩn diện tích sử dụng căn hộ tối đa, nhưng mức tăng không quá 10% so với diện tích sử dụng căn hộ tối đa là 70 m<sup>2</sup> và bảo đảm tỷ lệ số căn hộ trong dự án xây dựng nhà ở xã hội có diện tích sử dụng trên 70 m<sup>2</sup> không quá 10% tổng số căn hộ nhà ở xã hội trong dự án. Trường hợp nhà ở xã hội là nhà ở liền kề thấp tầng thì tiêu chuẩn diện tích đất xây dựng của mỗi căn nhà không vượt quá 70 m<sup>2</sup>, hệ số sử dụng đất không vượt quá 2,0 lần và phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

Về vay vốn để mua, thuê mua nhà ở xã hội được quy định như sau: trường hợp mua, thuê mua nhà ở xã hội thì mức vốn cho vay tối đa bằng 80% giá trị hợp đồng mua, thuê mua

nhà; trường hợp xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở thì mức vốn cho vay tối đa bằng 70% giá trị dự toán hoặc phương án vay tối đa không quá 500 triệu đồng và không vượt quá 70% giá trị tài sản bảo đảm tiền vay. Thời hạn vay để mua, thuê nhà ở xã hội do ngân hàng và khách hàng thỏa thuận phù hợp với khả năng trả nợ của khách hàng và tối đa không quá 25 năm kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên thay vì thời hạn vay tối thiểu là 15 năm kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên như quy định cũ.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2021.

## **7. BỔ SUNG ĐIỀU KIỆN ĐIỀU CHỈNH ĐƠN GIÁ VÀ GIÁ HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG**

Nghị định 50/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng được Chính phủ ban hành ngày 01/4/2021, trong đó đáng lưu ý là quy định sửa đổi về điều chỉnh đơn giá và giá hợp đồng xây dựng.

Cụ thể, trường hợp khối lượng công việc thực tế tăng hoặc giảm lớn hơn 20% khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng, đồng thời làm thay đổi trên 0,25% giá trị hợp đồng và trên 1% đơn giá của công việc đó hoặc khối lượng phát sinh chưa có đơn giá trong hợp đồng thì các bên thống nhất xác định đơn giá mới theo nguyên tắc đã thỏa thuận trong hợp đồng về đơn giá cho các khối lượng này để thanh toán. Trường hợp khối lượng công việc

thực tế thực hiện tăng lớn hơn 20% khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng, đơn giá mới chỉ được áp dụng cho phần khối lượng thực tế thực hiện vượt quá 120% khối lượng ghi trong hợp đồng. Trường hợp khối lượng công việc thực tế thực hiện giảm lớn hơn 20% khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng, đơn giá mới được áp dụng cho toàn bộ khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu.

Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng gồm: Phương pháp bù trừ trực tiếp và phương pháp điều chỉnh bằng công thức. Chỉ số giá để điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng bằng công thức điều chỉnh theo quy định là chỉ số giá xây dựng.

Nghị định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc xác lập và quản lý thực hiện hợp đồng xây dựng thuộc các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công và hợp đồng xây dựng giữa doanh nghiệp dự án PPP với các nhà thầu xây dựng thực hiện các gói thầu thuộc dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Các tổ chức, cá nhân tham khảo các quy định tại Nghị định này để xác lập và quản lý hợp đồng xây dựng đối với các dự án sử dụng vốn khác.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2021.

## **8. THỜI GIAN DỰ TRỮ KHOÁNG SẢN QUỐC GIA TỐI ĐA LÀ 50 NĂM**

Nội dung này được quy định tại Nghị định 51/2021/NĐ-CP về

quản lý khoáng sản tại các khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia. Cụ thể, thời gian dự trữ khoáng sản quốc gia tối đa là 50 năm theo quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp đặc biệt, đối với một số khu vực, một số loại khoáng sản đặc thù, thời gian dự trữ khoáng sản quốc gia có thể lớn hơn 50 năm nhưng không quá 70 năm, do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Khoáng sản tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia phải được bảo vệ nghiêm ngặt theo quy định của Luật Khoáng sản và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Trong quá trình thực hiện dự án đầu tư tại các khu vực đã khoanh định là khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản trong phạm vi khu vực triển khai dự án. Nghiêm cấm lợi dụng việc thực hiện dự án đầu tư, xây dựng công trình để khai thác khoáng sản nằm trong khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia. Nếu cá nhân, tổ chức lợi dụng việc thực hiện dự án đầu tư, xây dựng công trình để khai thác khoáng sản nằm trong khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản, tùy thuộc vào tính chất, mức độ vi phạm và khối lượng khoáng sản bị khai thác trái phép, chủ đầu tư dự án còn bị đình chỉ có thời hạn việc thực hiện dự án đầu tư hoặc bị thu hồi quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan.

Trường hợp khi triển khai thi công các hạng mục công trình của dự án đầu tư tại khu vực dự trữ



khoáng sản quốc gia mà bắt buộc phải san gạt, đào đắp bề mặt địa hình tác động trực tiếp đến khoáng sản dự trữ mà không thể bảo vệ nguyên trạng khoáng sản thuộc diện dự trữ thì có thể xem xét cho phép thu hồi khoáng sản nằm trong phạm vi bị ảnh hưởng của hạng mục công trình đó.

Ngoài ra, không thực hiện dự án đầu tư tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia đối với các dự án đầu tư có mục đích sử dụng đất đai lâu dài, trừ các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ lợi ích quốc gia, cộng đồng; các công trình xây dựng thuộc cấp công trình đặc biệt, cấp I theo quy định pháp luật về xây dựng, trừ dự án quan trọng quốc gia thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Nghị định được Chính phủ ban hành ngày 01/4/2021, có hiệu lực kể từ ngày ký.

### **9. KHÔNG ĐỂ THÍ SINH NÀO PHẢI BỎ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÌ GẶP KHÓ KHĂN VỀ KINH TẾ**

Ngày 16/4/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 11/CT-TTg về việc tăng cường chỉ đạo Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2021.

Theo đó, Chính phủ yêu cầu Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm toàn diện về kỳ thi, trực tiếp thực hiện các khâu: Ban hành các văn bản chỉ đạo, quy chế, hướng dẫn và triển khai kế hoạch tổ chức kỳ thi

và tuyển sinh đại học; chịu trách nhiệm về đề thi; xây dựng hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công tác tổ chức thi thống nhất toàn quốc và chấm thi trắc nghiệm bằng máy tính bảo đảm an toàn; tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức kỳ thi trên địa bàn, bảo đảm an toàn, nghiêm túc, chất lượng. Đồng thời, tạo điều kiện đi lại, ăn nghỉ cho thí sinh và người thân ở tất cả các điểm tổ chức thi, vận động, hỗ trợ các thí sinh là con em hộ nghèo, vùng sâu, vùng xa, thí sinh khuyết tật, thí sinh cư trú tại các vùng chịu ảnh hưởng thiên tai tham gia kỳ thi; không để thí sinh nào phải bỏ thi vì gặp khó khăn về điều kiện kinh tế hay đi lại. Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức Kỳ thi theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thanh tra Chính phủ, bảo đảm tuyệt đối an toàn, trung thực, không để xảy ra sai sót, tiêu cực, vi phạm quy chế.

Các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp công bố công khai đề án, phương thức tuyển sinh trước khi thí sinh đăng ký dự Kỳ thi; chuẩn bị các điều kiện để thực hiện tuyển sinh bảo đảm công bằng, minh bạch; điều động, phân công cán bộ, giảng viên các cơ sở giáo dục đại học tham gia công tác thanh tra, kiểm tra Kỳ thi tại các địa phương theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày 16/4/2021.

## VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### 10. MIỄN LỆ PHÍ CẤP HỘ CHIẾU CHO NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI BỊ TRỤC XUẤT

Cụ thể, một số đối tượng khác được miễn phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh như: người Việt Nam ở nước ngoài bị trục xuất bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền nước sở tại nhưng không có hộ chiếu sẽ được miễn lệ phí cấp hộ chiếu; khách mời của Đảng, Nhà nước, Chính phủ; viên chức, nhân viên của các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế tại Việt Nam và gia đình; người nước ngoài vào Việt Nam thực hiện công tác cứu trợ, giúp đỡ nhân đạo...

Người nộp phí, lệ phí là: công dân Việt Nam khi làm thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam cấp các giấy tờ liên quan đến hộ chiếu, giấy thông hành, tem AB phải nộp lệ phí; người nước ngoài khi làm thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam cấp thị thực hoặc giấy tờ khác có giá trị xuất

cảnh, nhập cảnh, cư trú cho người nước ngoài phải nộp phí

Lệ phí cấp hộ chiếu (bao gồm cả hộ chiếu gắn chip điện tử và hộ chiếu không gắn chip điện tử) là 200.000 đồng/lần nếu cấp mới, 400.000 đồng/lần nếu cấp lại do hỏng hoặc mất, 100.000 đồng/lần nếu cấp Giấy xác nhận yếu tố nhân sự. Lệ phí cấp Giấy phép xuất cảnh là 200.000 đồng/lần, cấp Công hàm xin thị thực là 10.000 đồng/lần; cấp mới thẻ ABTC của thương nhân APEC là 1,2 triệu đồng/lần, cấp lại là 1 triệu đồng/lần và lệ phí cấp tem AB là 50.000 đồng/lần.

Nội dung trên được quy định tại Thông tư 25/2021/TT-BTC về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành ngày 07/4/2021. Thông tư có hiệu lực từ ngày 22/5/2021.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

### DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử năm 2005, Luật Công nghệ thông tin năm 2006, Luật Căn cước công dân năm 2014 và Luật An toàn thông tin mạng năm 2015, Bộ Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ Quy định về định danh và xác thực điện tử. Toàn

văn dự thảo được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông, đồng thời gửi tới các cơ quan, tổ chức có liên quan để hoàn thiện dự thảo.

Theo văn bản dự thảo, “định danh điện tử” là hoạt động tạo lập, gắn danh tính số với chủ thể danh tính số và quản lý danh tính số, “xác

thực điện tử” là hoạt động xác minh người sử dụng danh tính số đúng là chủ thể danh tính số, còn “danh tính số” là tập hợp dữ liệu số cho phép xác thực một cá nhân qua môi trường mạng. Dự thảo nêu rõ: Một cá nhân hoặc một tổ chức có thể được định danh trên nhiều hệ thống, sử dụng các phương thức xác thực điện tử khác nhau, nhưng đều xác định chính xác và duy nhất một cá nhân hoặc một tổ chức trong đời thực. Về giá trị pháp lý của định danh điện tử, dự thảo quy định, định danh điện tử có giá trị pháp lý trong các giao dịch điện tử tương đương với việc sử dụng giấy tờ định danh cá nhân, tổ chức trong đời thực, trừ trường hợp có quy định khác tại các luật chuyên ngành.

Thông tin định danh điện tử đối với cá nhân bao gồm: Định danh điện tử (trường khóa) và các thông tin định danh của cá nhân kèm theo, cụ thể như sau: Số chứng minh nhân dân; số định danh cá nhân; số hộ chiếu (đối với người nước ngoài); mã số bảo hiểm xã hội; mã số thuế cá nhân; họ và tên; ngày sinh; giới tính; nơi sinh hoặc nơi đăng ký khai sinh; địa chỉ thường trú. Các thông tin khác nếu tổ chức cung cấp định danh điện tử muốn thu thập thì cần sự cho phép của cá nhân.

Thông tin định danh điện tử đối với tổ chức bao gồm định danh điện tử và các thông tin định danh của tổ chức kèm theo, cụ thể như sau: Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách; mã số thuế của tổ chức; tên tổ chức; tên đơn vị cấp trên trực tiếp; địa chỉ; tên người đại diện theo

pháp luật. Bên cạnh đó, dự thảo cũng nêu rõ các tổ chức cung cấp định danh điện tử và thông tin định danh điện tử gốc là các tổ chức tạo lập thông tin định danh gốc của người dân, doanh nghiệp và tổ chức, bao gồm: Bộ Công an; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính; Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Dự thảo Nghị định quy định việc xác thực điện tử được thực hiện dựa trên một hoặc kết hợp một số yếu tố xác thực sau đây: Xác thực điện tử dựa trên thông tin đối tượng yêu cầu xác thực biết; xác thực điện tử dựa trên thông tin đối tượng yêu cầu xác thực có; xác thực điện tử dựa trên đặc điểm của đối tượng yêu cầu xác thực (sinh trắc học). Các yếu tố xác thực được sử dụng trong giao dịch điện tử của các cơ quan nhà nước: Tài khoản tên người sử dụng và mật khẩu (username/password); Mật khẩu sử dụng một lần (One-Time Password); số điện thoại di động; chứng thư số; đặc điểm sinh trắc học.

Dự thảo văn bản cũng nêu rõ, việc định danh và xác thực điện tử theo nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm, trên cơ sở chia sẻ thông tin định danh giữa các hệ thống khác nhau. Việc cấp, quản lý định danh điện tử đảm bảo tính minh bạch, đảm bảo quyền riêng tư của người được định danh điện tử. Thông tin định danh điện tử của cá nhân, tổ chức được đảm bảo an toàn, bảo mật và chỉ được cung cấp cho bên thứ ba trên cơ sở có sự đồng ý của cá nhân, tổ chức đó.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

**1. Hỏi:** Công dân có quyền và nghĩa vụ gì trong phòng, chống tham nhũng?

**Trả lời:** Điều 5 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định quyền và nghĩa vụ của công dân trong phòng, chống tham nhũng:

- Công dân có quyền phát hiện, phản ánh, tố cáo, tố giác, báo tin về hành vi tham nhũng và được bảo vệ, khen thưởng theo quy định của pháp luật; có quyền kiến nghị với cơ quan Nhà nước hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng và giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

- Công dân có nghĩa vụ hợp tác, giúp đỡ cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong phòng, chống tham nhũng;

- Công dân có quyền báo tin về hành vi tham nhũng và được bảo vệ, khen thưởng theo quy định của pháp luật; có quyền kiến nghị với cơ quan nhà Nước hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng và giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

**2. Hỏi:** Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo nguyên tắc nào?

**Trả lời:** Điều 9 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định việc công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai, minh bạch thông tin về tổ chức, hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh và nội dung khác theo quy định của pháp luật;

- Việc công khai, minh bạch phải bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời theo trình tự, thủ tục do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quy định và phù hợp với quy định của pháp luật.

**3. Hỏi:** Quy định tặng quà và nhận quà tặng trong Luật Phòng, chống tham nhũng?

**Trả lời:** Điều 22 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định tặng quà và nhận quà tặng như sau:

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn không được sử dụng tài chính công, tài sản công làm quà tặng, trừ trường hợp tặng quà vì mục đích từ thiện, đối ngoại và trong trường hợp cần thiết khác theo quy định của pháp luật;

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn không được trực tiếp hoặc gián tiếp nhận quà tặng dưới mọi hình thức của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình.

**4. Hỏi:** Thanh tra Chính phủ, Thanh tra cấp tỉnh có quyền kiểm soát tài sản, thu nhập đối với đối tượng nào?

**Trả lời:** Khoản 1, 2 Điều 30 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định Thanh tra Chính phủ, Thanh tra cấp tỉnh có quyền kiểm soát tài sản, thu nhập đối với đối tượng sau:

- Thanh tra Chính phủ kiểm soát tài sản, thu nhập của người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên công tác tại Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan, tổ chức do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, doanh nghiệp nhà nước; người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập (sau đây gọi là người có nghĩa vụ kê khai) thuộc thẩm quyền quản lý của mình;

- Thanh tra tỉnh kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018./.